

Số: 21/2024/NQ-HĐND

Hậu Giang, ngày 10 tháng 12 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành Quy định hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất  
từ các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG  
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 23**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số*

02/2022/TT-UBDT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Xét Tờ trình số 173/TTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất từ các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất từ các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

*(Đính kèm Quy định chi tiết)*

**Điều 2.** Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành Quy định hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất từ các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Các dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất đang thực hiện theo Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành Quy định hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất từ các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hậu Giang được tiếp tục thực hiện cho đến khi kết thúc dự án, kế hoạch đó.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Khoá X Kỳ họp thứ 23 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 12 năm 2024. / *[Signature]*

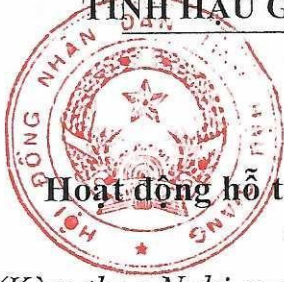
**Nơi nhận:**

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Quản trị II; Cục Hành chính - Quản trị II;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Ủy ban Dân tộc;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT: TƯ, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.KT. *[Signature]*

**CHỦ TỊCH**



*[Signature]*  
**Trần Văn Huyền**



## QUY ĐỊNH

### **Hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất từ các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

*(Kèm theo Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang)*

## Chương I

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định tại Điều 21, Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12, 13 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ) và điểm a khoản 2 Điều 9 Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

2. Các nội dung không quy định tại Quy định này thực hiện theo những quy định tại các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến quy định, hướng dẫn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

#### **Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ**

1. Trong cùng một nội dung hỗ trợ, đối tượng thụ hưởng chỉ được hỗ trợ từ một Chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Các nguyên tắc khác về quản lý hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện tại Điều 20 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP).

## **Chương II**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 4. Định mức kinh tế, kỹ thuật thực hiện dự án**

1. Thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp đối với từng lĩnh vực nông, lâm và ngư nghiệp: Áp dụng định mức kinh tế, kỹ thuật theo Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang quy định về định mức kinh tế kỹ thuật các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Hậu Giang hoặc do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

2. Căn cứ theo quy mô thực tế về diện tích, số lượng cây trồng vật nuôi và định mức kinh tế, kỹ thuật áp dụng cho một số mô hình khuyến nông chủ yếu trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

#### **Điều 5. Nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch trong thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị**

##### **1. Nội dung hỗ trợ**

a) Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025: Thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP).

b) Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025: Thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP) và thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT.

c) Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025: Thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP) và nội dung số 01 điểm b khoản 3 Mục III Chương trình ban hành kèm theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã

hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I; từ năm 2021 đến năm 2025.

## 2. Mức hỗ trợ

Hỗ trợ tối đa 80% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn đặc biệt khó khăn, 70% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn khó khăn, 50% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn khác thuộc phạm vi đầu tư các Chương trình mục tiêu quốc gia. Hỗ trợ kinh phí thực hiện một (01) dự án tối đa 01 tỷ đồng.

## 3. Phương thức hỗ trợ

Ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch liên kết thông qua đơn vị chủ trì liên kết.

## 4. Mẫu hồ sơ

Thực hiện theo Phụ lục I (từ mẫu số 01, 02, 03, 04, 05) ban hành kèm theo Nghị quyết này.

## 5. Trình tự thủ tục thực hiện

### a) Khảo sát, xây dựng dự án

Đơn vị chủ trì liên kết phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi dự kiến triển khai dự án để xây dựng dự án.

Trên cơ sở kết quả khảo sát và ý kiến thống nhất với Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị chủ trì liên kết lập hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch đề nghị hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị.

### b) Thẩm định và phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết

b1) Trường hợp dự án, kế hoạch liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị do cấp tỉnh phê duyệt (*đối với các dự án, kế hoạch liên kết sản xuất được thực hiện trong phạm vi địa bàn từ 02 huyện, thị xã, thành phố trở lên hoặc đối với các dự án, kế hoạch liên kết sản xuất do đơn vị cấp tỉnh được giao vốn*).

Bước 1: Đơn vị chủ trì liên kết thực hiện dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gửi hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cơ quan chủ trì).

Bước 2: Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan chủ trì căn cứ vào tính chất, quy mô của dự án tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định và Tổ giúp việc cho Hội đồng. Chủ tịch Hội đồng thẩm định là lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các thành viên là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện (nơi có dự án, kế hoạch liên kết), đại diện các sở, ban, ngành có liên quan và mời chuyên gia độc lập tham gia (nếu cần thiết).

Nội dung thẩm định phải làm rõ việc đáp ứng về hồ sơ, thủ tục và các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP); sự cần thiết thực hiện dự án, kế hoạch liên kết; phương án mua sắm và đầu mối thực hiện phương án mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng vật nuôi đề xuất hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước (nếu có); các rủi ro, phương án tài chính xử lý rủi ro (nếu có).

Bước 3: Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định hồ sơ. Nếu hồ sơ đủ điều kiện, cơ quan chủ trì tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hoặc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết; trường hợp dự án không đủ điều kiện theo quy định, cơ quan chủ trì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

b2) Trường hợp dự án, kế hoạch liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị do cấp huyện phê duyệt (*đối với các dự án, kế hoạch liên kết sản xuất thực hiện trong phạm vi địa bàn huyện, thị xã, thành phố*)

Bước 1: Đơn vị chủ trì liên kết thực hiện dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gửi hồ sơ đến Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế (cơ quan chủ trì).

Bước 2: Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan chủ trì tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ và Tổ giúp việc cho Hội đồng thẩm định. Thành phần Hội đồng thẩm định bao gồm: Chủ tịch Hội đồng thẩm định là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện; các thành viên là lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế, lãnh đạo phòng, ban chuyên môn có liên quan trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và chuyên gia độc lập (nếu cần thiết).

Nội dung thẩm định phải làm rõ việc đáp ứng về hồ sơ, thủ tục và các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP); sự cần thiết thực hiện dự án, kế hoạch liên kết; phương án mua sắm và đầu mối thực hiện phương án mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng vật nuôi đề xuất hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước (nếu có); các rủi ro, phương án tài chính xử lý rủi ro (nếu có).

Bước 3: Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định hồ sơ. Nếu hồ sơ đủ điều kiện, cơ quan chủ trì tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định hoặc

ủy quyền cho Thủ trưởng phòng, ban trực thuộc phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết; trường hợp dự án không đủ điều kiện theo quy định, cơ quan chủ trì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

**Điều 6. Nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch trong thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng**

1. Nội dung hỗ trợ

a) Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025: Thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP) và Điều 5, Điều 6 Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT.

b) Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025: Thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP); Điều 5, Điều 6 Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT và nội dung số 01 điểm b khoản 3 Mục III Chương trình ban hành kèm theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg.

2. Mức hỗ trợ

Hỗ trợ tối đa 95% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án trên địa bàn đặc biệt khó khăn, 80% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án trên địa bàn khó khăn, 60% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án trên các địa bàn khác thuộc phạm vi đầu tư các Chương trình mục tiêu quốc gia. Hỗ trợ kinh phí thực hiện một (01) dự án tối đa 01 tỷ đồng.

3. Phương thức hỗ trợ

Ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án, phương án sản xuất, dịch vụ thông qua người đại diện do cộng đồng lựa chọn.

4. Mẫu hồ sơ

Thực hiện theo Phụ lục II (từ mẫu số 01, 02, 03, 04, 05) ban hành kèm theo Nghị quyết này.

5. Trình tự thủ tục thực hiện

a) Bước 1: Xây dựng dự án

Cộng đồng dân cư phối hợp, thống nhất với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến triển khai dự án để xây dựng dự án.

Hồ sơ đề xuất thực hiện dự án bao gồm: Biên bản họp dân; kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm; tổng chi phí dự án, đề nghị mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, phần đóng góp của các thành viên tổ nhóm; kết quả thực hiện dự án; hình thức luân chuyển, cách thức quản lý tiền luân chuyển quay vòng trong cộng đồng (nếu có); trách nhiệm giám sát của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với tiền luân chuyển; nhu cầu đào tạo, tập huấn về kỹ thuật; nội dung khác (nếu có) theo quy định của cơ quan có thẩm quyền tại địa phương.

#### b) Bước 2: Thẩm định dự án

Cộng đồng dân cư gửi hồ sơ đề xuất dự án, phương án sản xuất đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến triển khai dự án.

Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp hồ sơ gửi đến Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế/Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (cơ quan chủ trì) thông qua bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan chủ trì tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Tổ thẩm định hồ sơ và bộ phận giúp việc cho Tổ thẩm định. Thành phần Tổ thẩm định bao gồm: Tổ trưởng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện; tổ phó là lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế/Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; thành viên là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có dự án, phương án sản xuất của cộng đồng, lãnh đạo phòng, ban chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và chuyên gia hoặc những người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm về thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng bình chọn (nếu có).

#### c) Bước 3: Phê duyệt dự án

Căn cứ ý kiến thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định hoặc ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Thủ trưởng phòng, ban trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng dân cư đề xuất.

Nội dung quyết định dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất bao gồm: Tên dự án, phương án; thời gian triển khai; địa bàn thực hiện; đối tượng tham gia dự án; các hoạt động của dự án; dự toán kinh phí thực hiện dự án; nguồn kinh phí thực hiện (ngân sách nhà nước hỗ trợ, vay vốn tín dụng ưu đãi, vốn lồng ghép thực hiện các chính sách và vốn đối ứng của các hộ gia đình tham gia (nếu có)); hình thức, mức quay vòng (nếu có); dự kiến hiệu quả, kết quả đầu ra của dự án, phương án; trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp; chế tài xử lý trong trường hợp vi phạm cam kết (nếu có).

d) Trong thời gian 7 ngày làm việc, kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Tổ thẩm định tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện cơ quan chủ trì có trách nhiệm trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định hoặc ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Thủ trưởng phòng, ban trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt dự án; trường hợp dự án không đủ điều kiện theo quy định phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

6. Cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hay hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng thực hiện theo Quyết định số 22/2023/QĐ-UBND ngày 11 tháng 08 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành Quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

### **Điều 7. Nguồn kinh phí thực hiện**

1. Kinh phí sự nghiệp ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định của từng Chương trình.

2. Vốn đối ứng của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, cộng đồng dân cư, người dân tham gia thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn vốn hợp pháp khác.

**Điều 8.** Các văn bản được viện dẫn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trong Nghị quyết này nếu có sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế./.



**Phụ lục I**

**HỒ SƠ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT LIÊN KẾT  
THEO CHUỖI GIÁ TRỊ**

*(Kèm theo Quy định Hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất từ các Chương trình  
mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hậu Giang)*

Mẫu số 01	Đơn đề nghị về việc hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị
Mẫu số 02	Dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị
Mẫu số 03	Kế hoạch đề nghị hỗ trợ dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị
Mẫu số 04	Bản thỏa thuận về việc cử đơn vị làm chủ đầu tư dự án phát triển sản xuất liên kết <i>(hoặc chủ trì liên kết)</i>
Mẫu số 05	Bản cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường

TÊN ĐƠN VỊ  
CHỦ TRÌ LIÊN KẾT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../.....

....., ngày... tháng... năm....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

V/v hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị

Kính gửi: (Tên cơ quan được giao chủ trì)

Căn cứ:.....

Tên đơn vị chủ trì liên kết (Doanh nghiệp, Hợp tác xã, liên hiệp Hợp tác xã):.....

Người đại diện theo pháp luật: .....

Chức vụ:.....

Giấy đăng ký kinh doanh số..... ngày cấp.....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax:..... Email: .....

Căn cứ chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị của các Chương trình mục tiêu quốc gia, (Tên đơn vị chủ trì liên kết) ..... đề nghị (tên cơ quan được giao chủ trì) ..... thẩm định và trình phê duyệt Dự án:

**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Loại sản phẩm liên kết: .....

2. Địa bàn thực hiện: .....

3. Quy mô liên kết: .....

4. Tiến độ thực hiện dự kiến: .....

**II. ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC**

1. Nội dung hỗ trợ chi tiết (nêu cụ thể từng nội dung chủ trì liên kết đề nghị được nhà nước hỗ trợ):

.....  
.....  
.....  
.....

2. Tổng kinh phí thực hiện dự án:.....; trong đó: Vốn ngân sách nhà nước....., vốn của chủ trì liên kết....., vốn tham gia của bên liên kết....., vốn tín dụng ưu đãi....., vốn lồng ghép thực hiện các chính sách.....

3. Tổng vốn, kinh phí đề nghị hỗ trợ .....

Chi tiết các năm đề nghị hỗ trợ (nếu hỗ trợ trong nhiều năm): .....

### **III. CAM KẾT:** (Đơn vị chủ trì liên kết):

1. Tính chính xác của những thông tin trên đây.
2. Thực hiện đầy đủ các thủ tục và thực hiện đúng nội dung đã đăng ký theo quy định khi có quyết định hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.
3. Đảm bảo đúng số lượng và tỷ lệ kinh phí đối ứng quy định tối thiểu từ các bên tham gia liên kết theo nội dung đã đăng ký và dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
4. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

**IV. TÀI LIỆU KÈM THEO** (liệt kê danh mục các tài liệu có liên quan gửi kèm): .....

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu:

**ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ LIÊN KẾT**

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

**TÊN ĐƠN VỊ  
CHỦ TRÌ LIÊN KẾT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../...

....., ngày ... tháng... năm.....

**DỰ ÁN PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT LIÊN KẾT  
THEO CHUỖI GIÁ TRỊ**

**Phần I**

**GIỚI THIỆU VỀ DỰ ÁN PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT  
LIÊN KẾT THEO CHUỖI GIÁ TRỊ**

**I. TÊN DỰ ÁN:** .....

**II. CÁC ĐỐI TƯỢNG THAM GIA DỰ ÁN**

1. Tên đơn vị chủ trì liên kết (*Doanh nghiệp, Hợp tác xã, liên hiệp Hợp tác xã*): .....

- Người đại diện theo pháp luật: .....

- Chức vụ: .....

- Giấy đăng ký kinh doanh số ....., ngày cấp .....

- Địa chỉ: .....

- Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

2. Các bên tham gia liên kết (*đối với trường hợp doanh nghiệp, Hợp tác xã tham gia liên kết*)

- Tên đơn vị tham gia liên kết: .....

- Người đại diện theo pháp luật: .....

- Chức vụ: .....

- Giấy đăng ký kinh doanh số: ....., ngày cấp .....

- Địa chỉ: .....

- Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

3. Đối tượng liên kết (*cá nhân, hộ gia đình thuộc đối tượng hỗ trợ của các chương trình mục tiêu quốc gia, các tổ nhóm cộng đồng, tổ hợp tác*)

a) Đại diện đối tượng liên kết: .....

- Người đại diện (*được cử hoặc bầu ra*): .....

- Địa chỉ: .....

- Điện thoại: ..... Fax: ..... Email .....

b) Số lượng đối tượng tham gia liên kết: ..... người; trong đó:

- Đối tượng hỗ trợ của các Chương trình mục tiêu quốc gia: ..... người, chiếm .....% tổng số hộ tham gia dự án.

- Đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ dân tộc thiểu số, người có công với cách mạng, phụ nữ thuộc hộ nghèo:.....người, chiếm.....% tổng số hộ tham gia dự án.

**III. ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN DỰ ÁN PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT LIÊN KẾT THEO CHUỖI GIÁ TRỊ:** .....

**IV. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG DỰ ÁN PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT LIÊN KẾT THEO CHUỖI GIÁ TRỊ** (*liệt kê danh mục các văn bản có liên quan làm căn cứ xây dựng dự án liên kết*) .....

## Phần II

### NỘI DUNG DỰ ÁN PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT LIÊN KẾT THEO CHUỖI GIÁ TRỊ

**I. MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN:**.....

1. Mục tiêu tổng quát:.....

2. Mục tiêu cụ thể:.....

**II. TỔNG QUAN VỀ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT THEO CHUỖI GIÁ TRỊ TRƯỚC KHI THỰC HIỆN DỰ ÁN VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG DỰ ÁN**

1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội trên địa bàn (*điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội trên địa bàn có liên quan đến việc thực hiện dự án*):

2. Tổng quan về phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị trước khi thực hiện dự án (*Kết quả thực hiện sản xuất theo chuỗi giá trị trong 03 năm gần nhất trong trường hợp đã có thời gian thực hiện lâu dài; trường hợp liên kết mới xây dựng, hoặc chưa có báo cáo khái quát tình hình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trong 03 năm gần nhất*):

3. Sự cần thiết xây dựng dự án: .....

**III. NỘI DUNG CỦA DỰ ÁN LIÊN KẾT THEO CHUỖI GIÁ TRỊ**

1. Sản phẩm thực hiện liên kết: .....

2. Quy mô liên kết: .....

3. Quy trình kỹ thuật áp dụng khi liên kết: .....

4. Hình thức liên kết: .....

5. Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết: .....

6. Thị trường sản phẩm của dự án liên kết; đánh giá tiềm năng thị trường và khả năng cạnh tranh của sản phẩm dự án liên kết.

7. Các giải pháp thực hiện để đưa dự án vào hoạt động (*thuê đất, đầu tư vào các trang thiết bị, ...*):

**IV. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ**

1. Chi tiết các nội dung đề nghị được hỗ trợ: .....

2. Đối ứng của đối tượng tham gia của các bên liên kết (*chi tiết đối với từng nội dung hỗ trợ, chi tiết đối với từng năm, nếu có*).

3. Thời gian và kinh phí hỗ trợ

a) Thời gian hỗ trợ (*chi tiết thời gian cho từng nội dung chính sách, chi tiết các năm, nếu có*) .....

b) Kinh phí hỗ trợ (*chi tiết kinh phí hỗ trợ cho từng nội dung chính sách, chi tiết các năm*)

Tổng số tiền đề nghị hỗ trợ .....

4. Tổng kinh phí thực hiện dự án:.....; trong đó: Vốn ngân sách nhà nước....., vốn của chủ trì liên kết....., vốn tham gia của bên liên kết....., vốn tín dụng ưu đãi....., vốn lồng ghép thực hiện các chính sách.....

5. Các hồ sơ gửi kèm (*đơn vị chủ trì dự án liên kết căn cứ các quy định hiện hành của các Chương trình, nguồn vốn hỗ trợ và các quy định hiện hành của Nhà nước, bổ sung dự toán, các tài liệu liên quan để phục vụ quá trình phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết*): .....

## V. DỰ KIẾN HIỆU QUẢ VÀ TÁC ĐỘNG CỦA DỰ ÁN LIÊN KẾT

1. Hiệu quả của dự án liên kết (*kinh tế, môi trường, xã hội*):

- Tạo việc làm cho người dân tham gia dự án;
- Nâng cao thu nhập cho người dân tham gia dự án;
- Khả năng đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

2. Tác động của dự án liên kết (*các rủi ro về thị trường, tổ chức thực hiện, các rủi ro khác và giải pháp khắc phục*):

## Phần III

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KIẾN NGHỊ

#### I. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN

(*Đơn vị chủ trì liên kết xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện dự án liên kết. Trong đó phải có kế hoạch triển khai và thực hiện các nội dung ưu đãi, hỗ trợ, kế hoạch tài chính, kế hoạch giám sát và đánh giá thực hiện dự án liên kết*)

#### II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì liên kết
2. Trách nhiệm của các bên tham gia liên kết
3. Chế tài xử lý trong trường hợp vi phạm cam kết

#### III. KIẾN NGHỊ

Ngoài các nội dung nêu trên, đơn vị chủ trì dự án liên kết có thể bổ sung các nội dung khác nhằm làm rõ hơn nội dung dự án liên kết và phù hợp với điều kiện thực tế.

### CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN LIÊN KẾT

(*Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu*)

TÊN ĐƠN VỊ  
CHỦ TRÌ LIÊN KẾT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../.....

....., ngày... tháng... năm.....

**KẾ HOẠCH ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT  
LIÊN KẾT THEO CHUỖI GIÁ TRỊ**

**Tên kế hoạch:** .....

Căn cứ:.....

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ  
SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP**

1. Tên đơn vị chủ trì liên kết (Doanh nghiệp, Hợp tác xã, liên hiệp Hợp tác xã): .....

- Người đại diện theo pháp luật: .....

- Chức vụ: .....

- Giấy đăng ký kinh doanh số ....., ngày cấp .....

- Địa chỉ: .....

- Điện thoại: .....Fax: ..... Email: .....

2. Các bên tham gia liên kết (*đối với trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia liên kết*)

- Tên đơn vị tham gia liên kết: .....

- Người đại diện theo pháp luật: .....

- Chức vụ: .....

- Giấy đăng ký kinh doanh số ....., ngày cấp.....

- Địa chỉ:.....

- Điện thoại:.....Fax..... Email:.....

3. Đối tượng liên kết (*cá nhân, hộ gia đình thuộc đối tượng hỗ trợ của các Chương trình mục tiêu quốc gia, các tổ nhóm cộng đồng, tổ hợp tác*)

a) Đại diện đối tượng liên kết: .....

- Người đại diện (được cử hoặc bầu ra): .....

- Địa chỉ: .....

- Điện thoại:.....Fax: .....Email .....

b) Số lượng đối tượng tham gia liên kết: ..... người; trong đó:

- Đối tượng hỗ trợ của các Chương trình mục tiêu quốc gia:..... người, chiếm .....% tổng số hộ tham gia dự án.

- Đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ dân tộc thiểu số, người có công với cách mạng, phụ nữ thuộc hộ nghèo:.....người, chiếm.....% tổng số hộ tham gia dự án.

4. Địa điểm thực hiện liên kết: .....

## II. THỰC TRẠNG LIÊN KẾT SẢN XUẤT THEO CHUỖI GIÁ TRỊ VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG LIÊN KẾT

### 1. Thực trạng liên kết

### 2. Sự cần thiết xây dựng kế hoạch liên kết

## III. NỘI DUNG CỦA LIÊN KẾT

- Sản phẩm nông nghiệp thực hiện liên kết: .....

- Quy mô liên kết: .....

- Quy trình kỹ thuật áp dụng khi liên kết: .....

- Hình thức liên kết: .....

- Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết: .....

- Thị trường và khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

## IV. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

1. Chi tiết các nội dung đề nghị được hỗ trợ: .....

2. Đối ứng của đối tượng tham gia của các bên liên kết (*chi tiết đối với từng nội dung hỗ trợ, chi tiết đối với từng năm, nếu có*):

3. Thời gian và kinh phí hỗ trợ

a) Thời gian hỗ trợ (*chi tiết thời gian cho từng nội dung chính sách, chi tiết các năm, nếu có*) .....

b) Kinh phí hỗ trợ (*chi tiết kinh phí hỗ trợ cho từng nội dung chính sách, chi tiết các năm*)

Tổng số tiền đề nghị hỗ trợ .....

4. Tổng kinh phí thực hiện kế hoạch:.....; trong đó: Vốn ngân sách nhà nước....., vốn của chủ trì liên kết....., vốn tham gia của bên liên kết....., vốn tín dụng ưu đãi....., vốn lồng ghép thực hiện các chính sách.....

5. Các hồ sơ gửi kèm (đơn vị chủ trì dự án liên kết căn cứ các quy định hiện hành của các Chương trình, nguồn vốn hỗ trợ và các quy định hiện hành của Nhà nước, bổ sung dự toán, các tài liệu liên quan để phục vụ quá trình phê duyệt hỗ trợ kế hoạch liên kết): .....

## V. DỰ KIẾN HIỆU QUẢ VÀ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

## VI. KẾ HOẠCH TIẾN ĐỘ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

## VII. KIẾN NGHỊ

ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ LIÊN KẾT  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm.....

**BẢN THỎA THUẬN**  
**VỀ VIỆC CỬ ĐƠN VỊ LÀM CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN PHÁT TRIỂN**  
**SẢN XUẤT LIÊN KẾT (HOẶC CHỦ TRÌ LIÊN KẾT)**

Ngày..... tháng.....năm....., tại:.....  
..... chúng tôi là các bên tham gia liên kết, bao gồm:

1. Tên đơn vị tham gia liên kết:.....
  - Người đại diện theo pháp luật: .....
  - Chức vụ: .....
  - Giấy đăng ký kinh doanh số.....ngày cấp .....
  - Địa chỉ: .....
  - Điện thoại:.....Fax:.....Email .....
2. Tên đơn vị tham gia liên kết:.....
  - Người đại diện theo pháp luật: .....
  - Chức vụ: .....
  - Giấy đăng ký kinh doanh số.....ngày cấp .....
  - Địa chỉ: .....
  - Điện thoại:.....Fax:.....Email .....
3. ....

Các bên tham gia liên kết thống nhất cử đơn vị làm chủ đầu tư dự án liên kết (hoặc chủ trì liên kết) như sau:

**I. ĐƠN VỊ LÀM CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN LIÊN KẾT (HOẶC CHỦ TRÌ LIÊN KẾT):** .....

**II. THÔNG TIN CHUNG VỀ LIÊN KẾT**

1. Địa bàn liên kết:.....
2. Sản phẩm nông nghiệp thực hiện liên kết: .....
3. Quy mô liên kết: .....
4. Quy trình kỹ thuật áp dụng khi liên kết:.....
5. Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết: .....

**III. TỔNG ĐẦU TƯ CỦA LIÊN KẾT:**..... đồng, trong đó:

1. Số vốn đề nghị hỗ trợ: ....., đồng
2. Đối ứng của các bên tham gia liên kết: ....., đồng

- (Tên đơn vị tham gia liên kết).....: ..... đồng
  - (Tên đơn vị tham gia liên kết).....: ..... đồng
3. Các nguồn vốn khác: ..... đồng

#### **IV. THỰC HIỆN LIÊN KẾT**

1. Trách nhiệm của các bên tham gia liên kết (*ghi rõ trách nhiệm của mỗi bên tham gia liên kết*) .....

2. Các quy định về sửa đổi các nội dung được thỏa thuận.....

Các bên tham gia liên kết ký trong Biên bản thỏa thuận này thống nhất với các nội dung đã thỏa thuận. Biên bản thỏa thuận có hiệu lực kể từ ngày ký và được thực hiện trong suốt thời gian thực hiện Dự án liên kết. Các bên tham gia liên kết có trách nhiệm thực hiện đầy đủ cam kết của mỗi bên trong quá trình thực hiện, các bên có thể sửa đổi các nội dung được thỏa thuận nhưng không được làm thay đổi nội dung của Dự án liên kết đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Bản thỏa thuận này được lập thành....bản có giá trị như nhau. Các bên tham gia liên kết giữ.....bản, chủ đầu tư dự án liên kết.....bản./

#### **Chữ ký của các bên tham gia dự án liên kết**

**ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 05

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm .....

**BẢN CAM KẾT**

**Bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm,  
an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường**

**Kính gửi:** .....  
(Tên cơ quan được giao phê duyệt hồ trợ dự án liên kết)

Chủ trì liên kết: .....

Người đại diện theo pháp luật: .....

Chức vụ: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ....., Fax: ..... Email: .....

Mã số thuế: .....

Sản phẩm liên kết: .....

Loại hình liên kết: .....

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường trong các lĩnh vực:

Trồng trọt  Lâm nghiệp  Chăn nuôi

Nuôi trồng thủy sản  Lĩnh vực khác

(Đánh dấu X vào ô ghi tên lĩnh vực sản xuất và cam kết thực hiện).

Nếu có vi phạm, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**CHỦ TRÌ LIÊN KẾT**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



## Phụ lục II

### HỒ SƠ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CỘNG ĐỒNG

(Kèm theo Quy định Hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất từ các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hậu Giang)

Mẫu số 01	Biên bản họp dân
Mẫu số 02	Đơn đề nghị về việc hỗ trợ dự án, phương án phát triển sản xuất cộng đồng
Mẫu số 03	Kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm
Mẫu số 04	Dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng
Mẫu số 05	Bản cam kết của hộ gia đình tham gia dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng

UBND XÃ.....  
Ấp/khu vực.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....ngày .... tháng...năm.....

## BIÊN BẢN HỌP DÂN

Hôm nay, ngày... tháng... năm ....., tại (ghi rõ địa điểm tổ chức họp) ấp/khu vực ..... tổ chức họp để: ..... (nếu mục đích cuộc họp).

**1. Thành phần tham dự:** (ghi rõ họ, tên, chức danh người chủ trì); *Thư ký cuộc họp:* (ghi rõ họ, tên, chức danh); Thành phần tham gia (Đại diện UBND xã, các tổ chức, đoàn thể, số lượng đối tượng tham gia: .....)

**Đại diện UBND xã:** .....

- Ông/ bà..... chức vụ.....

- Ông/ bà..... chức vụ.....

**Ấp/khu vực:** .....

- Ông/bà..... Chức vụ: Trưởng ấp/khu vực (chủ trì cuộc họp)

- Ông/bà..... (thư ký cuộc họp)

Tổng số hộ dân: ...../..... hộ tham gia.

### **2. Nội dung cuộc họp**

- Triển khai dự án: Tên dự án, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng; định mức kinh tế kỹ thuật, mức chi hỗ trợ dự án.....

- Thông báo phương án thực hiện dự án, hỗ trợ của nhà nước, thống nhất về việc đóng góp của thành viên tổ cộng đồng, cơ chế quay vòng vốn (nếu có);

- Thành lập tổ/nhóm cộng đồng tham gia dự án (áp dụng đối với các ấp/khu vực chưa có tổ/nhóm cộng đồng): Thành lập tổ/nhóm cộng đồng, bầu ra tổ trưởng/trưởng nhóm làm người đại diện, tổ phó/phó nhóm và các thành viên.

(Thành lập tổ cộng đồng phải đảm bảo tối thiểu 50% người dân tham gia là đối tượng hỗ trợ của các Chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó ưu tiên nguồn lực thực hiện dự án, mô hình có trên 70% người dân tham gia là đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ dân tộc thiểu số, người có công với cách mạng, phụ nữ thuộc hộ nghèo. Có thành viên có kinh nghiệm làm kinh tế giỏi);

Sau khi triển khai và thảo luận chúng tôi thống nhất thành lập tổ/nhóm cộng đồng (tên tổ/nhóm cộng đồng) ..... tham gia dự án hỗ trợ phát triển sản xuất..... do ông/bà..... Tổ trưởng/trưởng



**CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ  
(TỔ, NHÓM HỘ)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày...tháng...năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**V/v hỗ trợ dự án, phương án phát triển sản xuất cộng đồng**

Kính gửi: UBND xã/phường/thị trấn.....

Căn cứ.....

Căn cứ biên bản họp ấp/khu vực ngày... tháng ... năm .....

Cộng đồng dân cư đề xuất dự án/phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng năm....., gồm các nội dung sau:

Tên cộng đồng dân cư (tổ, nhóm):.....

Người đại diện (tổ trưởng, nhóm trưởng): .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax:..... Email: .....

Căn cứ chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng của các Chương trình mục tiêu quốc gia, (Tên cộng đồng dân cư) .....  
đề nghị UBND xã ..... xem xét trình UBND huyện, thị xã, thành phố thẩm định dự án, phương án phát triển sản xuất cộng đồng như sau:

**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Tên dự án, phương án: .....

2. Địa bàn thực hiện: .....

3. Số hộ tham gia: .....

4. Tiến độ thực hiện dự kiến: .....

**II. ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC**

1. Nội dung đề nghị hỗ trợ:

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

2. Tổng vốn, kinh phí đề nghị hỗ trợ .....

Chi tiết các năm đề nghị hỗ trợ (*nếu hỗ trợ trong nhiều năm*): .....

**III. CAM KẾT:** Tên cộng đồng dân cư (tổ, nhóm) cam kết:.....

1. Tính chính xác của những thông tin trên đây.

2. Thực hiện đầy đủ các thủ tục và thực hiện đúng nội dung đã đăng ký theo quy định khi có quyết định hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.

3. Đảm bảo đúng số lượng và tỷ lệ kinh phí đối ứng quy định tối thiểu từ các bên tham gia dự án, phương án theo nội dung đã đăng ký và dự án, phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Cam kết thực hiện luân chuyên, thu hồi bằng tiền hoặc hiện vật phần vốn hỗ trợ từ ngân sách khi đến thời hạn thu hồi theo phê duyệt dự án/phương án của cấp có thẩm quyền (*nếu có*).

5. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

**IV. TÀI LIỆU KÈM THEO** (*liệt kê danh mục các tài liệu có liên quan gửi kèm*): .....

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu:

**ĐẠI DIỆN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ  
(TỔ, NHÓM TRƯỞNG)**

(Ký, ghi họ tên)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày .... tháng .... năm ....

**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT, KINH DOANH, TIÊU THỤ SẢN PHẨM**

**Dự án/phương án** .....

**PHẦN I. GIỚI THIỆU VỀ DỰ ÁN/PHƯƠNG ÁN**

1. Tên dự án/phương án:

.....

2. Mục tiêu của dự án/phương án:

.....

3. Đối tượng tham gia dự án/phương án:

- Đại diện cộng đồng dân cư (*gồm: tên người đại diện, số CCCD, địa chỉ liên hệ, số điện thoại liên lạc*).

- Số lượng hộ tham gia dự án/phương án (*phân theo từng loại đối tượng được quy định theo các Chương trình mục tiêu quốc gia*) .....

4. Địa điểm thực hiện dự án/phương án: .....

5. Thời gian thực hiện dự án/phương án: .....

6. Sản phẩm nông nghiệp thực hiện sản xuất: .....

7. Quy mô sản xuất: .....

8. Quy trình kỹ thuật áp dụng trong quá trình sản xuất: .....

9. Hình thức hỗ trợ sản xuất: .....

**PHẦN II: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT, TIÊU THỤ SẢN PHẨM**

1. Nhu cầu sản xuất sản phẩm của cộng đồng dân cư: .....

2. Xác định các hoạt động sản xuất nhằm đáp ứng mục tiêu dự án/phương án của cộng đồng: .....

3. Dự kiến kết quả sản xuất sản phẩm của cộng đồng: .....

4. Kế hoạch tiêu thụ sản phẩm của cộng đồng:

Số lượng sản phẩm tiêu thụ ra thị trường (*trong nhân dân, thương lái, hợp tác xã, doanh nghiệp*): .....

5. Phương án bố trí cơ sở vật chất, bố trí nhân lực và các điều kiện khác phục vụ sản xuất của cộng đồng: .....

**PHẦN III. KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH**

1. Phương án huy động và sử dụng vốn

Tổng chi phí, cơ cấu từng nguồn vốn: ngân sách nhà nước (*chi tiết kinh phí hỗ trợ cho từng nội dung, chi tiết các năm*), vốn đối ứng tham gia của cộng đồng dân cư, vốn hỗ trợ của doanh nghiệp và hợp tác xã, vốn tín dụng ưu đãi, vốn lồng ghép thực hiện:.....

1. Phương án về doanh thu, chi phí, lợi nhuận.

.....  
.....  
.....

**PHẦN IV. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ DỰ ÁN/PHƯƠNG ÁN**

.....  
.....  
.....

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ**

(Ký và ghi họ tên)

**CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**(TỔ, NHÓM HỘ) Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm ....

**DỰ ÁN, PHƯƠNG ÁN**  
**HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CỘNG ĐỒNG**

Căn cứ.....

Căn cứ biên bản họp ấp, khu vực ngày... tháng ... năm .....

Cộng đồng dân cư đề xuất dự án/phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng năm....., gồm các nội dung sau:

**1. Tên dự án/phương án:**.....

**2. Đại diện cộng đồng dân cư**

a) Tên người đại diện:.....

b) Địa chỉ: Ấp/khu vực....., xã/phường/thị trấn....., huyện, thị xã, thành phố .....

c) Số CCCD: ....., do cơ quan công an....., cấp ngày... tháng ... năm 20...

d) Số điện thoại:.....

**2. Mục tiêu dự án/phương án**

- Tạo việc làm, tăng thu nhập; dự kiến số hộ thoát nghèo sau khi tham gia dự án;

- Các mục tiêu cụ thể theo từng dự án/phương án.....

**3. Đối tượng tham gia dự án, phương án:** .....

**4. Thời gian triển khai:** Thời gian bắt đầu....., thời gian kết thúc.....;

**5. Địa bàn thực hiện:** Ấp/khu vực....., xã/phường/thị trấn....., huyện, thị xã, thành phố .....

**6. Nội dung dự án, phương án**

a) Kỹ thuật thực hiện dự án/phương án, quy trình sản xuất, định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng (nêu rõ các yêu cầu chi tiết về mặt kỹ thuật liên quan đến các hoạt động dự án. Ví dụ: Tên giống, chủng loại, yêu cầu chất lượng, số lượng hỗ trợ, các loại vật tư, thiết bị cần thiết, quy trình kỹ thuật áp dụng...):

b) Các hoạt động của dự án, phương án:

- Công tác chuẩn bị: Đất đai, lao động, các đối tượng tham gia dự án ....

- Lập danh sách đối tượng tham gia dự án, phương án theo mẫu sau:

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Hỗ trợ của Nhà nước (triệu đồng)	Trong đó:		Đối ứng (quy theo giá trị) Triệu đồng	Đăng ký vay vốn từ Ngân hàng CSXH (triệu đồng)
				Giống	Vật tư, máy móc		
1							
2							
3	...						

- Cung ứng giống vật tư:.....;

- Tổ chức thực hiện sản xuất: .....

- Tổ chức tiêu thụ sản phẩm (liên kết tiêu thụ với doanh nghiệp, hợp tác xã): .....

c) Tiến độ thời gian thực hiện dự án, phương án: .....

d) Kiểm tra, giám sát, tổng kết dự án, phương án: .....

**7. Kinh phí dự kiến thực hiện dự án, phương án (triệu đồng)**

TT	Nội dung (Chi tiết theo nội dung được hỗ trợ của từng chương trình đã quy định trong nghị quyết)	Đơn vị tính	Tổng dự toán			Chia ra các nguồn			
			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ngân sách nhà nước	Đối ứng của người dân	Vay từ Ngân hàng CSXH	Nguồn khác
1									
2									
3	...								
	<b>Tổng kinh phí</b>								

**8. Hình thức, mức quay vòng:** Hình thức thu hồi bằng hiện vật hoặc tiền mặt; tỷ lệ thu hồi.....%; mức kinh phí thu hồi..... triệu đồng/hộ; thời gian thu hồi.....; gia hạn thời gian thu hồi.....; giải pháp thu hồi.....

**9. Dự kiến kết quả đầu ra của dự án, phương án**

- Giải quyết việc làm: .....
- Nâng cao thu nhập cho hộ:.....
- Số hộ thoát nghèo:.....

**10. Chế tài xử lý trường hợp vi phạm cam kết**

**11. Tổ chức thực hiện dự án, phương án**

- Nêu rõ phương thức tổ chức thực hiện: .....
- Trách nhiệm của các đối tượng tham gia dự án:.....

**12. Đề xuất, kiến nghị:.....**

**XÁC NHẬN CỦA  
UBND XÃ.....**

*(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

*Ngày.... tháng.....năm.....*

**ĐẠI DIỆN CỘNG ĐỒNG DÂN  
CƯ (TỔ, NHÓM TRƯỞNG)**

*(ký, ghi rõ họ tên)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày .... tháng .... năm ....

**BẢN CAM KẾT CỦA HỘ GIA ĐÌNH THAM GIA DỰ ÁN,  
PHƯƠNG ÁN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CỘNG ĐỒNG**

1. Họ và tên chủ hộ:.....
2. Địa chỉ: Ấp/khu vực....., xã/phường/thị trấn....., huyện, thị xã, thành phố .....
3. Số CCCD: ....., do cơ quan công an..... cấp ngày ... tháng ... năm 20...
4. Số điện thoại:.....

**TÔI XIN CAM KẾT NHƯ SAU:**

1. Tự nguyện, tích cực tham gia thực hiện vào các nội dung của Dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
2. Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, lao động, tư liệu sản xuất đáp ứng nội dung của dự án, phương án.
3. Cam kết đảm bảo phần đối ứng của gia đình tham gia thực hiện dự án, phương án và thực hiện luân chuyển hiện vật hoặc tiền quay vòng theo phê duyệt dự án, phương án của cấp có thẩm quyền.
4. Nếu vi phạm cam kết, tôi xin chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Cam kết này được lập thành 03 bản có giá trị như nhau. UBND xã giữ 01 bản; Tổ trưởng, nhóm trưởng giữ 01 bản, cá nhân giữ 01 bản./.

**ĐẠI DIỆN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ**  
**(TỔ, NHÓM TRƯỞNG)**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**ĐẠI DIỆN HỘ THAM GIA**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ.....**  
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)